

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 4 - 2021

Về việc: “Ly hôn - tranh chấp về nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ XUYỀN, TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Văn Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phùng Ngọc Tuấn

Ông: Bùi Văn Giang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Doãn Khắc Tứ, Thư ký -Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh H tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 23- 4 -2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10-11-2020 về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24-3-2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Y, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn Giang Nam, xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H.

Bị đơn: Anh Trần Hữu Đ, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn Giang Nam, xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12-10-2020 và quá trình tố tụng giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn Chị Ngô Thị Y trình bày: Chị với Anh Trần Hữu Đ có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 12-9-2011 tại UBND xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng một năm thì xảy ra mâu thuẫn vợ chồng, nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm, không cùng quan điểm sống, anh Đ không chịu làm ăn hay chơi bời cờ bạc dẫn đến vay nợ nhiều người, không cùng chị nuôi dạy con cái và anh thường xuyên đi uống rượu về đến nhà là chửi bới, đánh đập vợ con. Mặc dù chị đã được hai bên

gia đình, thôn bản và Công an xã Thanh Th can thiệp giải quyết giúp đỡ nhưng anh Đ cũng không cải thiện, thay đổi. Đến tháng 9/2020 vì không chịu đựng được chị đã phải bỏ nhà đi ra ở riêng tại xã Thanh Th và sống ly thân với anh Đ, cũng kể từ đó cho đến nay giữa hai bên đã sống ly thân và không còn ai quan tâm đến nhau nữa. Thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đã làm đơn ly hôn đến Tòa án đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Trần Hữu Đ để mỗi người có cuộc sống riêng sau này.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên cháu là Trần Thị Kim N, sinh ngày 29/10/2012 và cháu Trần Thị Kim Ng, sinh ngày 17/02/2014, ly hôn chị có nguyện vọng nuôi cả hai cháu (cháu N, cháu Ng) cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu Anh Trần Hữu Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Trần Hữu Đ vắng mặt kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử sơ thẩm lần anh Đ đều vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ, kể cả thông tin điện thoại gặp trực tiếp nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt và không có lý do, không có thông tin, ý kiến gì gửi đến Tòa án. Tòa án đã tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập tài liệu, chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn nội dung thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục đối với phiên tòa dân sự đảm bảo đúng theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 48, Điều 68, Điều 93,97; Điều 196, 198 và Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 239 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng tại Tòa. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, còn cố tình vắng mặt tại các lần triệu tập đến phiên tòa của Tòa án, quy định tại Điều 16; Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm giải quyết vụ án:

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Xét quan hệ vợ chồng giữa chị Y, anh Đ xác lập đúng theo quy định của pháp luật. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Ngô Thị Y. Áp dụng khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình. Xử cho Chị Ngô Thị Y được ly hôn Anh Trần Hữu Đ.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử: Giao cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 29/10/2012 và cháu Trần Thị Kim Ng, sinh ngày 17/02/2014 cho Chị Ngô

Thị Y, sinh năm 1993; Địa chỉ: Thôn Giang Nam, xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H, trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi, Anh Trần Hữu Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung không cố định nếu các bên đương sự khởi kiện bằng vụ án khác

Về tài sản chung, công nợ chung: Hai bên không yêu cầu, không đề cập giải quyết.

Về án phí: Chị Ngô Thị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Các bên có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn khởi kiện của Chị Ngô Thị Y về việc yêu cầu đề nghị xin được ly hôn với Anh Trần Hữu Đ đã được Tòa án nhân dân huyện V thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác định tư cách của các bên đương sự, tiến hành đầy đủ các lần triệu tập, thu thập tài liệu, chứng cứ, niêm yết văn bản theo thủ tục tố tụng quy định của pháp luật. Đối với bị đơn Anh Trần Hữu Đ cố tình không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình kể từ khi thụ lý đến các lần tố tụng và xét xử sơ thẩm, còn nguyên đơn thực hiện đầy đủ nghĩa vụ theo yêu cầu của Tòa án và có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã xét xử vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 227 và Điều 228 luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Ngô Thị Y và Anh Trần Hữu Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 12-9-2011 tại UBND xã Thanh Th, huyện V, tỉnh H là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 02 (hai) năm và đã có hai con chung thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân lý do là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, hàng ngày anh Đ thường hay chơi bời cờ bạc, không chịu làm ăn và có trách nhiệm cùng với chị xây dựng gia đình nuôi dạy con cái, cho vợ chồng thường xuyên xảy ra xúc phạm, đánh cãi chửi nhau. Đến tháng 9/2020 vì không chịu đựng được, chị Y đã sống ly thân với anh Đ kể từ đó cho đến nay hai bên cũng không còn thông tin, hỏi thăm và quan tâm đến nhau nữa. Thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị Ngô Thị Y đã làm đơn đến Tòa án và yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn Anh Trần Hữu Đ để mỗi người có cuộc sống riêng sau này.

Theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình:

1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.

2. *Vợ chồng có nghĩa vụ chung sống với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*”.

Xét thấy mâu thuẫn của hai vợ chồng Chị Ngô Thị Y và Anh Trần Hữu Đ về mâu thuẫn, tình cảm vợ chồng đã xảy ra trầm trọng, mục đích hôn không thể hàn gắn, khắc phục được, vợ chồng anh, chị cũng đã pahir sống ly thân mỗi người một nơi từ tháng 9 năm 2020 đến nay và không còn ai quan tâm, chăm sóc nhau.

Quá trình giải quyết kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử sơ thẩm, Anh Trần Hữu Đ vẫn vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án thông báo, triệu tập, thông tin trực tiếp hợp lệ, niêm yết văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng anh Đ vẫn cố tình vắng mặt. Do vậy cần chấp nhận đơn ly hôn của Chị Ngô Thị Y và giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên cháu là Trần Thị Kim N, sinh ngày 29/10/2012 và cháu Trần Thị Kim Ng, sinh ngày 17/02/2014. Ly hôn Chị Ngô Thị Y có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai cháu (cháu N, cháu Ng) cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi không yêu cầu Anh Trần Hữu Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng yêu cầu được nuôi con chung của Chị Ngô Thị Y là thực tế phù hợp quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của bố, mẹ trong việc nuôi con sau khi ly hôn. Anh Trần Hữu Đ kể từ khi thụ lý cho đến khi xét xử không có ý kiến gì đối với việc nuôi con chung, nên cần chấp nhận nguyện vọng chị Y và giao hai cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 29/10/2012 và cháu Trần Thị Kim Ng, sinh ngày 17/02/2014 cho Chị Ngô Thị Y được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến các khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Hữu Đ có quyền thăm nom con theo quy định tại Điều 81; 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về việc thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con nếu các bên yêu cầu, sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[4] *Về tài sản chung, công nợ chung*: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết. Do vậy HĐXX không xem xét.

[5] *Về án phí*: Chị Ngô Thị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Điều 81; 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xứ, Chị Ngô Thị Y được ly hôn với Anh Trần Hữu Đ.

Về con chung: Giao cháu Trần Thị Kim N, sinh ngày 29/10/2012 và cháu Trần Thị Kim Ng, sinh ngày 17/02/2014 cho Chị Ngô Thị Y được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến các khi trưởng thành đủ 18 tuổi, Anh Trần Hữu Đ có quyền được thăm nom con theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Ngô Thị Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm ly hôn. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Y đã nộp đủ theo biên lai số 01564 ngày 10 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh H.

Quyền kháng cáo: Chị Ngô Thị Y và Anh Trần Hữu Đ vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được niêm yết Bản án theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày hết hạn kháng nghị theo quy định của pháp luật.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện V;
- Các đương sự;
- UBND xã Thanh Th, Huyện V;
- Chi cục THA huyện V;
- Lưu HS-VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cù Văn Minh

